

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 26/2024/TB-TA ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Tú U ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn AG, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn AT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị đơn: Anh Vũ Văn D ; nơi cư trú: Thôn AG, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Tú U trình bày: Chị và anh Vũ Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17-9-1999 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có 03 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2023 do bất đồng quan điểm về tình cảm và

kinh tế nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn D .

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn D có 03 con chung là Vũ H A, sinh ngày 07-3-2001 hiện nay đã trưởng thành, Vũ P A, sinh ngày 06-10-2006 và Vũ H A, sinh ngày 07-4-2019. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao hai con chung là Vũ P A và Vũ H A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh D .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, anh Vũ Văn D xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Tú U trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có ba con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2023 do bất đồng quan điểm, mặt khác do vợ chồng hiểu lầm nhau về tình cảm và kinh tế nên chị U đã đưa con về mẹ đẻ ở xã Tiên Phong, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Anh đã nhiều lần tìm nhưng chị không về đoàn tụ. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị U xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Tú U có 03 con chung là Vũ H A, sinh ngày 07-3-2001 hiện nay đã trưởng thành, Vũ P A, sinh ngày 06-10-2006 và Vũ H A, sinh ngày 07-4-2019. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị U .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ. NgU đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật,

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Tú U được ly hôn anh Vũ Văn D . Về con chung: Giao hai con chung là Vũ P A, sinh ngày 06-10-2006 và Vũ H A, sinh ngày 07-4-2019 cho chị Phạm Tú U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Tú U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Vũ Văn D có hộ khẩu thường trú tại Thôn AG, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 17-9-1999, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có ba con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị U xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh D, anh D không đồng ý ly hôn với chị U. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D có mâu thuẫn, từ cuối năm 2023 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Phạm Tú U xin ly hôn anh Vũ Văn D phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D có ba con chung là Vũ H A, sinh ngày 07-3-2001 hiện nay đã trưởng thành, Vũ P A, sinh ngày 06-10-2006 và Vũ H A, sinh ngày 07-4-2019. Quá trình giải quyết vụ án, chị U đề nghị Tòa án giao hai con chung là Vũ P A, sinh ngày 06-10-2006 và Vũ H A, sinh ngày 07-4-2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị U là giáo viên có nơi ở và thu nhập ổn định, cháu Vũ P A, sinh ngày 06-10-2006 và Vũ H A, sinh ngày 07-4-2019 hiện đang ở với chị U và đều có nguyện vọng xin ở mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị U, giao hai con chung là Vũ P A và Vũ H A

cho cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Tú U và Vũ Văn D xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Tú U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TU xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Tú U được ly hôn anh Vũ Văn D

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ P A, sinh ngày 06-10-2006 và Vũ H A, sinh ngày 07-4-2019 cho chị Phạm Tú U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Tú U và anh Vũ Văn D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Tú U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Tú U đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009252 ngày 06 tháng 3 năm 2024. Chị Phạm Tú U đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NgU đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền